TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 99/2022/HS-ST
Ngày 27-10-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nông Biên Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Lâm;

Ông Nông Quốc Khôi.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Vinh Thịnh, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà: Bà Mã Thị Mộng, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 73/2022/TLST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 716/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hoàng Minh T** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 01 tháng 9 năm 1990 tại huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi ĐKHKTT: Xóm Đ, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; chỗ ở: Ngõ 126, thôn H, huyện L, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Huy M, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1961; vợ, con: Không; tiền án, tiền sự: Không có;

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/6/2022 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng. (Có mặt)

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Ông Lê Văn P, sinh năm 1988; Trú tại: xóm Y, xã A, huyện Ư, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 23 giờ 50 phút ngày 24/6/2022 tổ công tác Công an huyện Th phối hợp với Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh Cao Bằng làm nhiệm vụ tại km72+550 Quốc lộ 4A địa phận thuộc thôn M, xã X, huyện Th, tỉnh Cao Bằng phát hiện bắt quả tang Hoàng Minh T sinh năm 1990, trú tại xóm Đ, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên đang điều khiên xe ô tô Huyndai Acent màu bạc, biển kiểm soát 30F-641.54 chở theo 4 người Trung Quốc (gồm Hoàng Hanh Đ sinh năm 1989, trú tại tỉnh PK, Hoàng Ư Trung sinh năm 1998 và Hoàng Minh H sinh năm 2003 cùng trú tại huyện SH, tỉnh Quý Châu; Từ Cân H sinh năm 2000, trú tại tỉnh HB, Trung Quốc) nhập cảnh trái phép vào Việt Nam không có giấy tờ theo quy định. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang để tiếp tục điều tra làm rõ.

Mở rộng điều tra vụ án đã xác định được như sau: Khoảng tháng 4/2022, Hoàng Minh T có kết bạn với một người đàn ông không rõ họ tên, địa chỉ sử dụng tài khoản "Vo danh Nguyễn Văn" trên mạng xã hội Telegram và thường xuyên liên lạc với nhau. Đến khoảng 07 giờ ngày 24/6/2022 người này liên hệ với T đặt vấn đề thuê lên khu vực huyện TK, tỉnh Cao Bằng để đón người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam và đưa về đến cầu PĐ, huyện ĐA, thành phố Hà Nội để giao cho một người khác, với tiền công là 15.000.000 đồng. Hai bên thống nhất sau khi đón người và quay Video gửi lại để xác nhận thì tiền công mới được chuyển vào tài khoảng của T, T đồng ý. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, T điều khiển xe ô tô mang biển kiểm soát 30F-641.54 mượn của Nguyễn Văn N (sinh năm 1996 trú tại huyện LY, tỉnh Yên Bái) di chuyển từ thành phố Hà Nội đến tỉnh Cao Bằng và đi vào huyện TK để đón khách theo hướng dẫn của người đàn ông trên. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, tại khu vực thuộc xóm B, xã Y, huyện TK, T đón được 04 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép, khi khách đã lên xe, T quay Video gửi lại chon tài khoản "Vo danh Nguyễn Văn" để xác nhận, đồng thời T yêu cầu tăng thêm tiền công và được người này đồng ý. Khoảng 10 phút sau, tài khoản của T mở tại Ngân hàng Vietcombank chi nhánh tỉnh Hà Nam nhận được số tiền 45.000.000 đồng. Sau khi nhận được tin báo chuyển tiền, T điều khiển xe chở theo 04 người Trung Quốc đi theo hướng TK – Q – Th – Lạng Sơn để về thành phố Hà Nội nhưng khi đang di chuyển đến địa phận huyện Th thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Tại bản Cáo trạng số 72/CT-VKSCB-P1 ngày 03/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đã truy tố Hoàng Minh T về tội "Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép" theo quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo Hoàng Minh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu ở trên và thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao

Bằng đã truy tố bị cáo về tội "Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép" là đúng.

Tại giai đoạn điều tra, ông Lê Văn P khai nhận, chiếc xe ô tô nhãn hiệu Huyndai Acent mang biển kiểm soát 30F – 641.54, ông là chủ sở hữu và có cho Nguyễn Văn N thuê, việc Nguyên cho T mượn xe ô tô sử dụng thực hiện hành vi phạm tội ông không biết và ông không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Tại đơn xin xét xử vắng mặt, ông Phong khai đã nhận lại chiếc xe trên, không có ý kiến gì, còn về các giấy tờ xe, đề nghị được trả lại.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên tham gia phiên toà trình bày lời luận tội đánh giá các tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo khẳng định quyết định truy tố đối với Hoàng Minh T về tội *"Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép"* theo quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật và vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật đã viện dẫn nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:

Về tội danh: Bị cáo Hoàng Minh T phạm tội *"Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép"*.

Về điều luật áp dụng và hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo từ 42 – 48 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 45.000.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có.

- Tịch thu phát mại lấy tiền nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại Redmi Note 11 màu đen của bị cáo Hoàng Minh T do dùng vào việc phạm tội.

- Trả lại cho bị cáo Hoàng Minh T: 01 căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe mang tên Hoàng Minh T.

- Trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lê Văn P: 01 bản sao đăng ký xe ô tô tên chủ xe Lê Văn P nhãn hiệu HUYNDAI, 01 bản sao giấy chứng nhận kiểm định xe HUYNDAI, 01 hợp đồng thuê xe giữa Lê Văn P và Nguyễn Văn N.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Bị cáo Hoàng Minh T không có lời bào chữa, không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Cao Bằng, Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội:

Căn cứ vào Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện Th, tỉnh Cao Bằng lập ngày 24/6/2022 đối Hoàng Minh T và nhóm người nhập cảnh trái phép; căn cứ vào lời khai của 4 công dân Trung Quốc nhập cảnh trái phép; căn cứ vào trích xuất dữ liệu điện tử từ điện thoại của Hoàng Minh T các tin nhắn thoại thể hiện nội dung tin nhắn bị cáo và tài khoản Telegram liên quan đến hành vi tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép; sao kê Tài khoản ngân hàng thể hiện tài khoản bị cáo nhận số tiền 45.000.000đ; căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra; căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận: Ngày 24/6/2022 vì vụ lợi Hoàng Minh T đã tổ chức cho 04 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam, khi T đang điều khiển xe ô tô hiệu Huyndai Acent biển kiểm soát 30F-641.54 chở theo 04 người Trung Quốc từ xóm B, xã Y, huyện TK để đi sâu vào nội địa Việt Nam theo đường Quốc lộ 4A Cao Bằng – Lạng Sơn – Hà Nội, khi đến địa phận thôn M, xã X, huyện Th, tỉnh Cao Bằng thì bị phát hiện bắt quả tang. Tuy chưa đưa được khách đến địa điểm theo yêu cầu nhưng T đã nhận được tiền công là 45.000.000 đồng.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp, mục đích để được hưởng lợi về kinh tế. Hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội phạm về tội *"Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép"* quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự. Xét thấy, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Trong vụ án này, người đàn ông sử dụng tài khoản "Vo danh Nguyễn Văn" đã liên hệ với bị cáo giữ vai trò chủ mưu, cầm đầu; bị cáo T giữ vai trò đồng phạm thực hiện hành vi tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép vào Việt Nam.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực xuất cảnh, nhập cảnh gây ảnh hưởng xấu đến việc giữ gìn an ninh chính trị tại khu vực biên giới, gây mất trật tự trị an địa phương. Việc

bị cáo tự ý đón công dân Trung Quốc vào Việt Nam không có sự kiểm soát của các cơ quan chức năng dẫn đến tiềm ẩn nguy cơ phát sinh các loại tội phạm cũng như làm phát sinh nhiều vấn đề an ninh trật tự phức tạp.

Do vậy, việc đưa bị cáo ra truy tố, xét xử trước pháp luật là cần thiết, nhằm mục đích răn đe giáo dục riêng đối với bị cáo và phục vụ công tác đấu tranh chống tội phạm và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

- Tình tiết tăng nặng: Không có.

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; do đó được hưởng tình tiết giảm nhẹ *"thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"* quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt chính:

Căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm, hậu quả do hành vi phạm tội bị cáo gây ra; nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ, tuy nhiên có phần nghiêm khắc nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Khoản 4 Điều 348 của Bộ luật Hình sự quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng hoặc cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm"*.

Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nghề nghiệp là lao động tự do, thu nhập không ổn định, do vậy không cần thiết áp dụng một trong các hình phạt bổ sung trên đối với bị cáo.

[6] Về các vấn đề khác:

Đối với người đàn ông sử dụng tài khoản Telegram "Vo danh Nguyễn Văn" liên hệ thuê T tổ chức cho người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam, ngoài lời khai của T ra thì không có tài liệu nào khác, T cũng không biết thông tin về họ tên, địa chỉ cụ thể nên không đủ căn cứ để xác minh làm rõ.

Đối với người đàn ông sử dụng số điện thoại 0943.917.796 gọi cho T để hướng dẫn đường đi và đưa khách lên xe cho T thì ngoài lời khai của T không có tài liệu nào khác, T cũng không nhận dạng được người này, không biết thông tin địa chỉ cụ thể. Đồng thời, qua tra cứu thông tin chủ đăng ký số thuê bao trên xác định là Hoàng Thị La sinh năm 2001, trú tại xã PN, huyện TK, nhưng hiện nay L không có mặt tại địa phương, nên không đủ căn cứ để điều tra xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với số tài khoản chuyển tiền công cho Hoàng Minh T qua tra cứu tài khoản là Lê Hồng P sinh năm 1995, trú tại số 17, ngõ BC, phường J, quận V, thành phố Hà Nội. Qua xác minh hiện nay P không có mặt tại nơi cư trú, không biết đi đâu, làm gì, nên không thể triệu tập để điều tra làm rõ trong cùng vụ án. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục theo dõi, nếu có phát hiện đối tượng sẽ điều tra, xử lý theo quy định.

[7] Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền bị cáo phạm tội mà có; tịch thu phát mại lấy tiền nộp vào ngân sách Nhà nước điện thoại của bị cáo đã dùng liên lạc thực hiện hành vi phạm tội; trả lại cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan những đồ vật, tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội.

[8] Về án phí:

Bị cáo Hoàng Minh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố:

- Về tội danh: Bị cáo Hoàng Minh T phạm tội *"Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép"*.

- Về điều luật và hình phạt:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Hoàng Minh T – 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ tạm giam là ngày 25/6/2022.

* Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử:

- *Tịch thu khoản tiền do phạm tội mà có đối với bị cáo số tiền* 45.000.000đ (Bốn mươi năm triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước. Hủy bỏ Lệnh phong tỏa tài khoản số 182/LPT-ANĐT ngày 05/9/2022 của cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Cao Bằng đối với số Tài khoản 0901000122689 tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Hà Nam.

- *Tịch thu phát mại lấy tiền nộp ngân sách Nhà nước đối với bị cáo:* 01 điện thoại di động hiệu Redmi note 11 màu đen bóng đã qua sử dụng, số IMEI: 866966062005900 của T đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong theo quy định.

- *Trả lại cho bị cáo Hoàng Minh T:* 01 căn cước công dân số 019090011765 mang tên Hoàng Minh T; 01 giấy phép lái xe hạng C số 220165016421 mang tên Hoàng Minh T đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong theo quy định.

- *Trả lại cho Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan* Lê Văn P, sinh năm 1988; Trú tại: xóm Y, xã A, huyện Ư, thành phố Hà Nội: 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện của chủ xe ô tô số 2100346927 tên Phong; 01 bản sao giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 533712 tên chủ xe Lê Văn P, hiệu Huyndai màu bạc, BKS 30F-641.54; 01 bản sao giấy chứng nhận kiểm định số DA 1158797; 01 hợp đồng thuê xe giữa Lê Văn P và Nguyễn Văn N đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong theo quy định.

Xác nhận toàn bộ các vật chứng nêu trên đã được chuyển giao cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng tại Biên bản giao nhận vật chứng số 06 ngày 24 tháng 10 năm 2022.

3. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo Hoàng Minh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo Hoàng Minh T có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Lê Văn P có quyền kháng cáo phần bản án hình sự sơ thẩm trực tiếp liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Cơ quan ANĐT CA tỉnh CB;
- Trại tạm giam;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh CB;
- Sở Tư pháp CB;
- Phòng KTNV&THA;
- Cục THA dân sự;
- Bị cáo;
- Lưu HS vụ án; HCTP;
- Lưu tòa Hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nông Biên Hòa